

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC CHO HỌC SINH THÔNG QUA DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Trần Thị Kim Cúc

Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội hướng đến việc hình thành và phát triển năng lực khoa học cho học sinh. Để có được năng lực này, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh được hoạt động để hình thành năng lực từ năng lực nhận thức khoa học, năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh đến năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Với năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học, GV cần tạo cơ hội cho học sinh hoạt động để chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng nhằm hình thành năng lực cho bản thân thông qua dạy học trải nghiệm. Bài báo này đề cập đến việc phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cho học sinh thông qua dạy học trải nghiệm môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Năng lực vận dụng, học sinh, dạy học, trải nghiệm, môn Tự nhiên và Xã hội.

1. Mở đầu

Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ ra: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân... Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn” [1]. Có thể nói, việc dạy học nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của người học là mục tiêu mà ngành giáo dục nước ta hiện nay đang hướng đến.

Với tinh thần trên, chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đã nhấn mạnh đến việc chuyển quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực (NL) cho người học. Điều này được thể hiện qua mục tiêu chương trình, yêu cầu cần đạt, nội dung và phương pháp giáo dục trong các môn học và hoạt động giáo dục của chương trình phổ thông 2018 [2]. Ở tất cả các cấp học, việc dạy học chú trọng đến việc hình thành và phát triển NL cho học sinh (HS), giúp các em biết vận dụng kiến thức, rèn luyện kĩ năng đã học vào thực tế. Vấn đề này đã được nhiều nhà giáo dục nghiên cứu như: Tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Thị Thanh Hội đã thực hiện việc đánh giá NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS trong dạy học phần Sinh học vi sinh học vi sinh vật – Sinh học 10 [3]; tác giả Lê Thanh Huy, Lê Thị Thao nghiên cứu bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho HS thông qua dạy học chương “Mắt. Các dụng cụ quang” (Vật lí 11) [4]; tác giả Lê Thanh Oai, Phan Thị Thanh Hội đề xuất việc sử dụng bài tập để rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cho HS trong dạy học Sinh học Trung học phổ thông [5]. Những bài báo trên tập trung đến vấn đề phát triển NL vận dụng kiến thức vào thực

tiền cho đối tượng HS Trung học phổ thông. Tiểu học được xem là bậc học nền tảng cho các cấp học. Chính vì vậy, việc hình thành và phát triển NL vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn cho HS tiểu học là điều hết sức cần thiết. Môn Tự nhiên và Xã hội là môn học góp phần hình thành và phát triển cho HS tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các NL chung và NL khoa học [6]. Đáp ứng với mục tiêu của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, bài viết này đề cập đến việc phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cho HS thông qua dạy học trải nghiệm ở tiểu học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học này ở trường tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

2.1.1. Định nghĩa

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, *vận dụng* nghĩa là dùng tri thức, lí luận vào thực tiễn. [7]

NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Thị Thanh Hội là “khả năng chủ thể phát hiện được vấn đề thực tiễn, huy động được các kiến thức liên quan hoặc tìm tòi, khám phá các kiến thức nhằm thực hiện giải quyết các vấn đề thực tiễn đạt hiệu quả” [3].

Theo tác giả Lê Thanh Huy, Lê Thị Thao “NL vận dụng kiến thức là khả năng của bản thân người học tự giải quyết những vấn đề đặt ra một cách nhanh chóng và hiệu quả bằng cách áp dụng kiến thức đã lĩnh hội vào những tình huống, những hoạt động thực tiễn để tìm hiểu thế giới xung quanh và có khả năng biến đổi nó” [4].

Như vậy, NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đòi hỏi người học biết vận dụng những kiến thức đã học hoặc những kinh nghiệm sẵn có để giải quyết những vấn đề gắn với thực tiễn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình, HS sẽ chủ động suy nghĩ, tham gia vào nội dung học tập một cách tích cực để phát hiện ra những tri thức mới, cách giải quyết vấn đề dựa trên kiến thức và vốn hiểu biết của các em dưới sự tổ chức, điều khiển của GV.

Từ những quan niệm trên, có thể hiểu NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học là khả năng người học kết hợp linh hoạt kiến thức, kĩ năng đã được lĩnh hội để giải quyết các tình huống có thực trong cuộc sống một cách hiệu quả.

2.1.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học của môn Tự nhiên và Xã hội

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDDT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), môn Tự nhiên và Xã hội hình thành và phát triển ở HS NL khoa học, gồm các NL thành phần: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học của môn Tự nhiên và Xã hội được biểu hiện như sau:

Bảng 1. Biểu hiện của năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong môn Tự nhiên và Xã hội

Thành phần năng lực	Biểu hiện
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	- Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. - Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe của

	bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh. - Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét được cách ứng xử trong mỗi tình huống.
--	--

Như vậy, môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học vừa có nhiệm vụ góp phần vào việc phát triển NL chung được quy định trong Chương trình tổng thể, vừa có nhiệm vụ hình thành và phát triển các NL đặc thù của môn học, trong đó có NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

2.1.3. Ý nghĩa của năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong môn Tự nhiên và Xã hội đối với học sinh tiểu học

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng dựa trên một chỉnh thể thống nhất bao gồm con người, tự nhiên và xã hội. Trong chỉnh thể đó, con người luôn là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội. Nếu HS – chủ thể của hoạt động học tập - được tìm hiểu những kiến thức tự nhiên, xã hội gần gũi, gắn liền với cuộc sống, các em sẽ thêm yêu môn học hơn, hứng thú tìm hiểu khoa học và điều này cũng dễ dàng hình thành NL vận dụng kiến thức, kỹ năng cho các em.

Dạy học theo phát triển NL ngày nay đã trở thành xu hướng giáo dục quốc tế. Việc dạy học này hướng đến đảm bảo chất lượng đầu ra cho người học, chú trọng NL vận dụng kiến thức, kỹ năng vào những tình huống gắn liền với thực tiễn, giúp cho người học có NL giải quyết các tình huống thực trong cuộc sống. Chính vì vậy, ngay từ giai đoạn cấp tiểu học, các em cần được hình thành và phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học là một trong những thành tố của NL khoa học thuộc môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đáp ứng với yêu cầu đổi mới mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra, trong quá trình dạy học môn học này, GV cần thiết kế kế hoạch và tổ chức dạy học các hoạt động gắn với thực tiễn nhằm hình thành và phát triển NL này cho HS.

2.2. Dạy học trải nghiệm

Theo *Đại từ điển Tiếng Việt*:

+ *Trải* có nghĩa là đã từng biết, từng sống qua hoàn cảnh nào đó trong cuộc đời.

+ *Nghiem* tức là xác nhận điều nào đó thông qua xem xét thực tế [7].

Theo *Từ điển Anh – Việt*, trải nghiệm hay kinh nghiệm (Experience) là tri thức hay sự thông thạo về một sự kiện hay một chủ đề có được thông qua tham gia sự can dự hay tiếp xúc trực tiếp [8].

Học qua trải nghiệm được xem là hoạt động học tập của cá nhân HS có sự kết hợp giữa nội dung học trong nhà trường và thực tiễn cuộc sống [9]. Thông qua việc thực hiện nội dung, HS tự giải quyết vấn đề để tìm ra cái mới, tích lũy kiến thức và dần chuyển hoá thành năng lực của mình. Nếu người học thông qua việc đọc, nghe hoặc thấy thì nhớ được nội dung không nhiều, việc nhớ mang tính chất thụ động; ngược lại, nếu thông qua hoạt động trải nghiệm như đóng vai, trò chơi, tham quan dã ngoại, thí nghiệm,... thì khả năng ghi nhớ nội dung cao hơn và mang tính chủ động hơn. Chính vì vậy, việc học qua trải nghiệm có thể mang lại cho HS những cơ hội và điều kiện để phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo trong quá trình học tập.

Như vậy, dạy học trải nghiệm là cách dạy mà GV xây dựng nội dung dạy học và tổ chức hoạt động học cho HS theo hướng tăng cường trải nghiệm trong dạy học và các hoạt động giáo dục. Để dạy học trải nghiệm, GV cần hướng HS biết cách tiếp cận và khám phá nội dung vấn đề. Bởi dạy học trải nghiệm là quá trình mà trong đó người dạy khuyến khích, tạo điều kiện cho người học được hoạt động thực tế, từ đó người học rút ra tri thức mới. Người dạy đóng vai trò là

người hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết để đi tới mục đích giáo dục cuối cùng. Trong quá trình dạy học, GV sẽ hướng dẫn, tổ chức hoạt động học sao cho các em không chỉ được học kiến thức trong sách vở mà còn biết vận dụng, sáng tạo những kiến thức ấy vào cuộc sống, biết linh hoạt giải quyết tình huống gần thực tiễn... Vì vậy, đây là hướng dạy học có khả năng phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục đáp ứng với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mỗi người GV cần biết cách tổ chức dạy học trải nghiệm nội dung môn học. Do đó, việc tìm hiểu dạy học trải nghiệm trong môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nhằm phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng cho HS là việc làm cần thiết.

2.3. Quy trình dạy học trải nghiệm nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh tiểu học thông qua môn Tự nhiên và Xã hội

2.3.1. Quy trình dạy học trải nghiệm

Để dạy học trải nghiệm, GV cần hướng HS biết cách tiếp cận và khám phá nội dung vấn đề. Thông qua nội dung bài dạy, GV có thể xây dựng những hoạt động dạy học theo hướng trải nghiệm nhằm phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho HS tiểu học một cách phù hợp. GV hình thành cho HS phương pháp tiếp nhận vấn đề một cách chủ động, có chính kiến của mình trước nhóm, lớp. Việc học qua trải nghiệm của HS được đề cập trong nhiều tài liệu liên quan đến phương pháp học trải nghiệm của các nhà tâm lý, giáo dục học gắn liền với thuyết học tập này như Kolb, Dewey hay Piaget... Theo các tác giả này, việc tổ chức dạy học qua trải nghiệm về cơ bản được thể hiện qua gồm các bước: trải nghiệm, chia sẻ, phân tích, tổng quát và áp dụng. Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, quy trình này có thể thực hiện như sau:

- Bước 1: Trải nghiệm

Ở bước 1, GV nêu vấn đề, HS nhận nhiệm vụ và tìm cách giải quyết. Như vậy, GV sẽ sử dụng các tình huống có vấn đề, HS sẽ chủ động, khám phá vấn đề được giao. GV không đưa ra chỉ dẫn thực hiện cụ thể. GV đóng vai trò là người quan sát các hoạt động của HS.

- Bước 2: Phân tích

HS tìm hiểu và đưa ra nội dung để thảo luận, chia sẻ thông tin với các thành viên khác. Hoạt động học của HS có thể thực hiện bằng hình thức cá nhân hoặc nhóm. Ở bước này, GV cần quan sát, theo dõi hoạt động học tập của các em để có những góp ý cũng như điều chỉnh kịp thời.

- Bước 3: Tổng quát

GV tổ chức cho HS chia sẻ thông tin, trao đổi ý kiến và liên hệ với các thành viên khác những kết quả đã tìm hiểu được, so sánh tổng hợp nội dung và từ đó rút ra nội dung, kiến thức của vấn đề.

- Bước 4: Áp dụng

Từ những kiến thức thu thập được qua quá trình hoạt động, HS sẽ sử dụng những kiến thức hoặc kỹ năng đó để vận dụng vào tình huống tương tự hoặc các tình huống khác gần với thực tiễn.

Với mỗi bước, HS sẽ có các câu hỏi gợi mở để các em phải suy nghĩ, động não trả lời cũng như đánh giá lại quá trình trải nghiệm của mình. Với quy trình dạy học trải nghiệm, trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, để phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho HS, GV cần xây dựng kế hoạch dạy học và xác định các hoạt động theo hướng trải nghiệm. Có như vậy, việc học tập của HS mới là quá trình mà tri thức các em tạo ra được thông qua sự biến đổi kinh nghiệm. Như vậy, với bước áp dụng, GV cần tạo môi trường học tập giúp HS vận dụng những điều đã học vào xử lý tình huống, đóng vai hoặc tham gia trò chơi... có nội dung gắn với thực tiễn để hình thành NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho HS. GV sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy khả năng tư duy sáng tạo, hợp tác làm việc và giải quyết vấn đề của HS trong quá trình học. Qua đó, HS có thể phân tích được một số tình huống liên quan đến nội dung môn học như: vấn đề an toàn, sức khỏe của bản thân và môi

trường sống xung quanh theo nội dung bài học cũng như đưa ra cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan; hoặc giải thích được một số sự vật, hiện tượng ở mức độ đơn giản... trong môn Tự nhiên và Xã hội. Căn cứ vào nội dung bài học, GV tổ chức các hoạt động dạy học sao cho việc học tập của HS sẽ là một quá trình mà tri thức HS được tạo ra thông qua kiến thức, kinh nghiệm sẵn có.

2.3.2. Ví dụ minh họa

Khi dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, mạch nội dung Cộng đồng địa phương, nội dung An toàn trên đường, yêu cầu cần đạt của môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học được ban hành theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bao gồm:

- Nhận biết một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hàng ngày.
- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông.
- Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông.

Căn cứ vào mức độ yêu cầu cần đạt *Nhận biết một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hàng ngày*, GV sẽ hướng đến phát triển NL nhận thức khoa học cho HS. Yêu cầu cần đạt *Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông* hướng đến phát triển NL tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Yêu cầu cần đạt *Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông* nhằm phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho HS.

Như vậy, để phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, trước hết HS cần được phát triển NL nhận thức khoa học và tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Cụ thể trong nội dung bài dạy An toàn trên đường có thể định hướng nội dung dạy học và thực hiện như sau:

- Hoạt động 1. Nhận biết một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên đường

*** Mục tiêu:** Tổ chức cho HS xác định 1 số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn trên đường. (Hình thành NL nhận thức khoa học)

***Cách thức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS xem đoạn phim hoặc tranh nhận biết một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trên đường (xe cộ, tàu thuyền, các công trình đang xây dựng dễ gây nạn...)
- HS hoạt động nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:
 - + Quan sát đoạn phim/ tranh em thấy điều gì có thể xảy ra?
 - + Ngoài các tình huống đó, em hãy kể thêm một số tình huống khác mà em cho là nguy hiểm.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- * GV kết luận: Tai nạn có thể xảy ra bất kì lúc nào trên đường. Để tránh các tai nạn, chúng ta cần biết cách phòng tránh.

Hoạt động 2: Tìm hiểu đèn tín hiệu giao thông

*** Mục tiêu:** Nói được tên và ý nghĩa một số biển báo và đèn giao thông (Hình thành NL Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh)

***Cách thức thực hiện:**

- GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4 và phát mỗi nhóm một số biển báo giao thông đơn giản.
- Yêu cầu HS nêu tên và ý nghĩa của từng biển báo.
- HS, GV nhận xét.

- GV kết luận: Để an toàn trên đường khi tham gia giao thông, cần chú ý quan sát và chấp hành đúng hiệu lệnh biển báo và tín hiệu đèn giao thông.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách phòng tránh tai nạn giao thông

***Mục tiêu:** Nêu được cách phòng tránh tai nạn giao thông và một số tình huống thực tế. (Hình thành NL Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh)

***Cách thức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát tranh.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra tình huống giải quyết hợp lí.
- + Đường ở hình 1 khác gì với đường ở hình 2?
- + Người đi bộ ở hình 1 đi ở vị trí nào trên đường?
- + Người đi bộ ở hình 2 đi ở vị trí nào trên đường?
- + Nêu cách đi bộ an toàn ở hình 1 và hình 2.



Hình 1



Hình 2

- HS nhận xét. GV nhận xét.

*** GV kết luận:** Khi đi bộ phải đi trên vỉa hè phía bên phải; trên đường không có vỉa hè phải đi sát mép đường bên phải của mình. Sang đường nơi có vạch dành cho người đi bộ. Tuân thủ đèn tín hiệu và biển báo giao thông.

Sau khi HS được trang bị kiến thức về an toàn khi tham gia giao thông, GV tổ chức cho HS vận dụng những kiến thức đó vào thực hành luyện tập. Như vậy, ở hoạt động tiếp theo, GV tổ chức các bước dạy học theo quy trình trải nghiệm để giúp HS hình thành NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Hoạt động 4: Luyện tập

***Mục tiêu:** Thực hành tham gia giao thông an toàn ở đoạn đường có và không có đèn tín hiệu giao thông (**Hình thành NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**)

Ở hoạt động này, GV tổ chức cho HS thực hiện theo quy trình trải nghiệm nhằm hình thành NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

*** Cách thức thực hiện :**

Bước 1: Trải nghiệm

- GV đặt ra tình huống đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông cho HS quan sát và đưa ra tình huống giao thông, HS vận dụng những kiến thức đã học hoặc kinh nghiệm sẵn có để phân tích cách thực hiện. GV nêu vấn đề và quy định thời gian cho HS để suy nghĩ vấn đề: Khi tham gia giao thông trên đoạn đường không có tín hiệu đèn sẽ đi như thế nào cho an toàn và cách đi đúng luật ở trên đường có tín hiệu đèn giao thông.

- HS nhận nhiệm vụ, quan sát, suy nghĩ, định hướng cách thực hiện đi qua đường theo sa hình mà GV đặt ra.

Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh phổ thông qua dạy học...

- GV di chuyển đến các nhóm quan sát, hợp tác với HS và tạo điều kiện để các em tự định hướng cách giải quyết nhiệm vụ.

Bước 2: Phân tích

- Từng cá nhân HS sẽ tìm hiểu cách tham gia giao thông với sa hình GV đưa ra.

- Tùy theo yêu cầu của GV, HS sẽ hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm để chia sẻ những thông tin đã tìm hiểu với các thành viên trong nhóm.

- GV quan sát hành động của HS trong quá trình trải nghiệm, giúp HS lựa chọn cách tham gia giao thông phù hợp. Nếu HS chưa đưa ra được cách thực hiện phù hợp, GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi hoặc mở rộng quan sát thêm qua video, hình ảnh... về giao thông để giúp HS hiểu rõ hơn về vấn đề các em đang tìm hiểu.

Bước 3: Tổng quát

- GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày những quy định về trật tự an toàn giao thông. Yêu cầu HS trình bày những điều đã trải nghiệm, phân tích ý nghĩa các trải nghiệm đó đối với bản thân; trao đổi, thảo luận với các nhóm khác kết quả đã thực hiện, tổng hợp ý kiến để rút ra nội dung của vấn đề.

+ Khi đi bộ qua đường đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông, cần quan sát kỹ xe ở phần đường bên phải và phần đường bên trái. Nếu không có xe lưu thông thì mới đi bộ qua đường.

+ Khi đã đi qua đường, cần đi trên vỉa hè.

* **GV kết luận:** Khi đi trên đường phố, chúng ta cần phải quan sát kỹ và thực hiện đúng quy định về luật lệ giao thông. Có như vậy mới giảm được số người bị tai nạn đáng tiếc xảy ra nguy hiểm đến tính mạng.

Bước 4: Áp dụng

- HS sẽ vận dụng những kiến thức, kỹ năng vừa được tìm hiểu để thực hiện tham gia giao thông vào các tình huống trên sa hình đoạn đường có và không có đèn tín hiệu giao thông hoặc những tình huống giả định gắn với thực tiễn do GV chuẩn bị.

Như vậy, việc HS thực hiện các tình huống khác nhau trên sa hình gắn với thực tiễn sẽ giúp các em khắc sâu hơn kiến thức mà các em đã được thu nhận ở hoạt động trước. Việc tổ chức dạy học qua trải nghiệm trong môn Tự nhiên và Xã hội sẽ định hướng, tạo điều kiện cho HS chủ động quan sát, phân tích, tìm hiểu vấn đề và tham gia vào hoạt động gắn với thực tiễn một cách tích cực. HS phát hiện ra tri thức mới hoặc giải pháp mới dựa trên những kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của bản thân. Từ đó, các em sẽ có những cách giải quyết phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Qua đó, góp phần hình thành NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho HS.

3. Kết luận

NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học thuộc NL khoa học là một trong những năng lực cốt lõi của con người trong xã hội hiện đại. Việc hình thành và phát triển NL này là việc làm cần thiết đáp ứng yêu cầu của thời đại, với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra. Do đó, người GV Tiểu học cần chú trọng việc dạy học phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng cho người học, thiết kế hoạt động và tổ chức dạy học nội dung gắn liền với thực tiễn. Bài viết này trình bày quy trình dạy học trải nghiệm nhằm giúp HS hình thành và phát triển NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Thông qua đó, HS sẽ huy động kiến thức, kỹ năng để khám phá, trải nghiệm thực tiễn đời sống rút ra được kinh nghiệm, kiến thức cũng như phát triển NL khoa học cho chính mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương, 2013. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018
- [3] Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Thị Thanh Hội, 2018. Đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh trong dạy học phần Sinh học vì sinh học vì sinh vật – Sinh học 10. *Tạp chí Giáo dục*, số 432, tr 52-56
- [4] Lê Thanh Huy, Lê Thị Thao, 2018. Bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh thông qua dạy học chương “Mắt. Các dụng cụ quang” (Vật lí 11). *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 6/2018, tr 176-181
- [5] Lê Thanh Oai, Phan Thị Thanh Hội, 2019. Sử dụng bài tập để rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh trong dạy học Sinh học Trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, Số 452 (Kì 2 – 4/2019), tr 57-60
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018
- [7] Nguyễn Như Ý, 1998. Đại từ điển Tiếng Việt, NXB VHTT
- [8] Lê Khả Kế, 2000. *Từ điển Anh – Việt*. Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
- [9] Kolb.D, 1984. *Experiential learning, Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.

ABSTRACT

Develop the capacity to apply knowledge, skill learned for students through experience teaching in Natural and Social subjects

Tran Thi Kim Cuc

Faculty of Primary Education, University of Education, Da Nang University

The Natural and Social Subject General Education Program aims to build and develop scientific capacity for students. In order to acquire this capacity, under the guidance of teachers, students are allowed to work on the formation of competencies from the capacity of scientific awareness, the capacity to understand the surrounding natural and social environment to the capacity to apply knowledge, skills learned. With the capacity to apply the knowledge and skills learned, teachers need to create opportunities for students to work to acquire knowledge and skills to build their own capacity through experiential teaching. This article deals with developing the capacity to apply the knowledge and skills learned to students through teaching Nature and Society experience in elementary schools to meet the current educational innovation requirements.

Keywords: Applicable capacity, students, teaching, experience, Nature and Social subjects.